

Số: 73/2021/QĐST-HNGĐ

Thành phố Lai Châu, ngày 19 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 109/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: chị Hoàng Tuyết B, sinh năm 1987

HKTT: Tổ 01, phường Q, thành phố L, tỉnh Lai Châu.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 050, đường P, tổ 25, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu

Bị đơn: anh Lò Văn C, sinh năm 1983

HKTT: Tổ 01, phường Q, thành phố L, tỉnh Lai Châu.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 050, đường P, tổ 25, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Hoàng Tuyết B và anh Lò Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Tuyết B và anh Lò Văn C đều thuận tình ly hôn.

- Việc nuôi con: chị Hoàng Tuyết B và anh Lò Văn C có 01 con chung, cháu **Lò Hoàng P, sinh ngày 16/5/2019**. Chị Bình và anh C thoả thuận như sau:

Chị Hoàng Tuyết B là người được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu **Lò Hoàng P, sinh ngày 16/5/2019** đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Hoàng Tuyết B không yêu cầu anh Lò Văn C cấp dưỡng nuôi con chung, anh C nhất trí.

Anh Lò Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn và không ai được cản trở anh C thực hiện quyền này.

- **Về chia tài sản:** chị Hoàng Tuyết B và anh Lò Văn C không có tài sản chung, nợ chung, cho vay chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** chị Hoàng Tuyết B và anh Lò Văn C mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, chị B tự nguyện nộp thay anh C số tiền án phí mà anh C phải nộp, anh C nhất trí. Tổng cộng chị Hoàng Tuyết B phải nộp là 150.000 đồng án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng. Xác nhận chị B đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho chị Hoàng Tuyết B số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0000763 ngày 19/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- UBND xã San Thàng,
TP Lai Châu, tỉnh Lai Châu;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND TP Lai Châu;
- Chi cục THADS TP Lai Châu;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Nga